

## THÔNG TƯ

### Hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển giống vật nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh phát triển chăn nuôi

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Giống vật nuôi ngày 24 tháng 3 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33 /2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ sở, địa phương và dự án phát triển chăn nuôi, đảm bảo chất lượng con giống và ngăn chặn lây lan dịch bệnh động vật truyền nhiễm nguy hiểm như sau:

#### I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1.1. Thông tư này hướng dẫn yêu cầu về giống vật nuôi, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giống vật nuôi nhập vào địa phương nhằm ngăn chặn lây lan dịch bệnh động vật để phát triển chăn nuôi.

1.2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, cung ứng động vật trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Giống vật nuôi bao gồm trâu, bò, dê, cừu, lợn, gà, vịt, ngan (vịt xiêm) dùng để làm con giống chăn nuôi.

2.2. Đối tượng cung ứng giống vật nuôi là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động buôn bán, vận chuyển, chăn nuôi động vật trên lãnh thổ Việt Nam để xuất bán, bàn giao động vật cho người chăn nuôi động vật.

2.3. Người chăn nuôi động vật gồm các tổ chức, cá nhân mua hoặc tiếp nhận động vật từ các tổ chức, cá nhân cung ứng động vật để chăn nuôi.

#### II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIỐNG VẬT NUÔI

1. Phải đảm bảo chất lượng con giống theo tiêu chuẩn hiện hành hoặc tiêu chuẩn do các cơ sở sản xuất giống vật nuôi công bố.

2. Đối với cơ sở sản xuất giống vật nuôi:

a) Thường xuyên chọn lọc, loại thải, đảm bảo chất lượng đàn giống cụ kỵ, ông bà, bố mẹ, giống gốc trước khi sản xuất bán con giống.

b) Thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng con giống và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tiêu chuẩn đã công bố.

c) Thực hiện kiểm dịch đầy đủ trước khi xuất bán con giống.

d) Cơ sở sản xuất giống không công bố tiêu chuẩn chất lượng, không thực hiện kiểm dịch thì không được phép xuất bán con giống ra thị trường.

đ) Không được phép xuất bán con giống khi trong vùng, cơ sở có dịch thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

3. Khi có dấu hiệu dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm phải báo ngay cho cơ quan thú y sở tại và thực hiện ngay các biện pháp phòng chống dịch theo quy định của nhà nước.

#### III. YÊU CẦU VỀ KIỂM DỊCH VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT

### 1. Thủ tục đăng ký kiểm dịch:

Tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu vận chuyển động vật để chăn nuôi, buôn bán, cung ứng cho các dự án phát triển chăn nuôi phải đăng ký kiểm dịch theo quy định với Chi cục Thú y.

Nội dung đăng ký kiểm dịch phải đầy đủ các thông tin: Loại động vật, số lượng, tính biệt, mục đích sử dụng, nguồn gốc động vật, nơi động vật đến.

### 2. Yêu cầu về vệ sinh thú y đối với giống vật nuôi:

2.1. Giống vật nuôi phải khỏe mạnh, đạt chất lượng con giống, có nguồn gốc rõ ràng và xuất phát từ vùng, cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc vùng, cơ sở không xảy ra các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trong thời gian ít nhất 3 tháng trước khi xuất bán con giống. Cụ thể các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với từng giống vật nuôi như sau:

a) Đối với trâu, bò: Bệnh Lở mồm long móng (LMLM);

b) Đối với dê, cừu: Bệnh LMLM, Đậu dê, Đậu cừu;

c) Đối với lợn: Bệnh LMLM, Tai xanh, Dịch tả lợn;

d) Đối với gà: Bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xơn;

đ) Đối với vịt: Bệnh Cúm gia cầm, Dịch tả vịt.

2.2. Giống vật nuôi phải được tiêm phòng vắc xin đối với các bệnh sau:

a) Đối với bệnh LMLM:

- Tiêm phòng vắc xin LMLM tam giá týp O, A, Asia 1 cho trâu, bò, dê, cừu;

- Tiêm phòng vắc xin LMLM týp O cho lợn nái, lợn đực giống; lợn nuôi lấy thịt (trong trường hợp cung cấp cho các dự án phát triển chăn nuôi).

- Sử dụng chủng loại vắc xin trong chương trình Quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM hoặc các loại vắc xin tương đồng cao với các týp vi rút LMLM lưu hành tại Việt Nam.

b) Đối với bệnh Nhiệt thán: Tiêm phòng cho trâu, bò có nguồn gốc từ vùng/cơ sở đã bị bệnh Nhiệt thán trong thời gian 10 năm trước khi xuất bán.

c) Đối với bệnh Dịch tả lợn: Tiêm phòng cho lợn.

d) Đối với bệnh Cúm gia cầm: Gà, vịt phải được tiêm phòng theo quy định.

đ) Bệnh Đậu dê, cừu: Tiêm phòng cho dê, cừu.

e) Gia súc, gia cầm có nguồn gốc từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh thì không phải tiêm phòng vắc xin đối với các bệnh đã được công nhận an toàn dịch bệnh.

2.3. Tổ chức, cá nhân trực tiếp cung ứng hoặc được ký hợp đồng cung ứng giống vật nuôi phải cử cán bộ chuyên môn phối hợp với cán bộ của Chi cục Thú y kiểm tra thực tế về chất lượng con giống và các yêu cầu về vệ sinh thú y đối với con giống trước khi vận chuyển.

### 3. Kiểm dịch trước khi vận chuyển:

#### 3.1. Địa điểm, thời gian cách ly kiểm dịch:

a) Đối với giống vật nuôi có nguồn gốc từ các cơ sở, trang trại chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống, việc kiểm dịch được thực hiện tại cơ sở.

b) Đối với giống vật nuôi được thu gom từ các hộ chăn nuôi, việc kiểm dịch được thực hiện tại địa điểm do cơ quan thú y chỉ định.

c) Thời gian cách ly kiểm dịch phải đủ để đảm bảo thực hiện đúng quy trình kiểm dịch.

#### 3.2. Kiểm dịch gia súc:

a) Gia súc có nguồn gốc từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (bệnh LMLM đối với trâu, bò, dê, cừu; bệnh LMLM, Dịch tả lợn đối với lợn):

- Tách riêng gia súc, kiểm tra lâm sàng, đánh dấu theo quy định (trâu, bò bấm thẻ tai, lợn bấm thẻ tai hoặc xăm tai).

- Gia súc đã được tiêm phòng vắc xin các bệnh nêu tại điểm 2.2, 2, III nêu trên và trong thời gian còn miễn dịch thì được phép vận chuyển ngay.

- Trường hợp gia súc chưa được tiêm vắc xin thì phải tiêm phòng theo quy định, sau khi tiêm 14 ngày mới được vận chuyển.

- Đối với lợn phải không có triệu chứng lâm sàng của bệnh Tai xanh trong thời gian ít nhất 3 tháng trước khi vận chuyển.

b) Gia súc có nguồn gốc từ trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung:

- Gia súc phải đảm bảo điều kiện tại điểm 2.1, 2, III nêu trên;